

4. **An, viেc hòn nhan và giài dính:** Cù chuy n sang 25 v , vi c; thu l y m i 153
gi ai quy t 01 v  trong th i h n l u t d nh. An c  kh ng c o, kh ng n g i: Kho ng.
d nh ch i do n g y n d n r t d n kh i k i n); d ng gi ai
d ng s  120 v , vi c; d nh ch i 05 v  do n g y n d n r t d n kh i k i n); d ng gi ai
v , vi c. D a gi ai quy t 166 v , vi c (x t x t 41 v , c ng nh n s  th o a th u n c u 
93,2%. An kh ng c o 01 v , k t q u a d nh ch i x t p hc th m do d ng s  r t d n
d ng gi ai quy t 12 v , s n trong th i h n l u t d nh. T  l e, gi ai quy t, x t x t d t
d ng s  02 v , D a gi ai quy t 01 v  (d nh ch i do n g y n d n r t d n kh i k i n), d ng
s  02 v . D a gi ai quy t 01 v  (d nh ch i do n g y n d n r t d n kh i k i n), d ng
s  02 v .

3. An kinh doanh th u ng m i: C u chuy n sang 01 v , thu l y m i 01 v , t ng
gi ai quy t 01 v  trong th i h n l u t d nh. An c  kh ng c o, kh ng n g i: Kho ng.
s  02 v . D a gi ai quy t 01 v  (d nh ch i do n g y n d n r t d n kh i k i n), d ng
s  02 v .

2. An d n s  tranh ch p: C u chuy n sang 13 v , thu l y m i 23 v , t ng s  l a
x t x t d t 68,5%. An c  kh ng c o, kh ng n g i: Kho ng.
kinh n g i m v  01 phi n t a h nh s  theo th i t c r t g on.
Trong n m, d n v i d a t  ch t x t x t 12 v  s n d iem, 10 phi n t a h nh s  r t
b i c o; h y m t ph n 02 v  v i 02 b i c o.
- An c  kh ng n g i: 03 v  v i 03 b i c o. K t q u a: S ta m t ph n 01 v  v i 01
c o.

- An c  kh ng c o c u 01 v  v i 01 b i c o; an kh ng c o m i 01 v  v i 01 b i
c o. K t q u a: Y an 01 v , d nh ch i x t x t p hc th m 01 v  do b i c o r t d n kh ng
c o. K t q u a: Y an 01 v , d nh ch i x t x t p hc th m 01 v  do b i c o r t d n kh ng
c o. D ng gi ai quy t 08 v  v i 08 b i c o trong th i h n l u t d nh. T  l e, gi ai quy t
b i c o (x t x t 101 v  v i 112 b i c o, tra h  so d i u tra b o s ng 01 v  v i 01 b i
118 b i c o; t ng s  l a 110 v  v i 121 b i c o. D a gi ai quy t, x t x t 102 v  v i 113
1. **An h nh s :** C u chuy n sang: 03 v  v i 03 b i c o; thu l y m i 107 v  v i
l u t d nh. C u th : Trong n m T a an nh n d n h uy n T u n Gi ao thu l y, gi ai quy t x t x t t ng
s  l a: 391/423 v , vi c; d t t  92%. Ti p t c gi ai quy t 32 v  s n trong th i h n
s  01/2021).

I. K T QU A C ONG TAC N M 2021: (s  li u t r n g y 01/12/2020 d n n g y
c c l o i s n n m 2021 v a nh f m v  t ng t m n m 2022 nhu sau:
Th c hi n quy d nh c u H i n ph p n m 2013 v a L u t t  ch t T a an nh n d n
n m 2014. T a an nh n d n h uy n T u n Gi ao b o c o c ng tac gi ai quy t, x t x t
v a ph u ng h u ng, nh f m v  t ng t m c ng tac n m 2021
(Trinh t ai k y h op Th t 3, H oi d ng nh n d n h uy n T u n Gi ao kho a XXX)

C ng tac gi ai quy t, x t x t c c l o i s n n m 2021
v a ph u ng h u ng, nh f m v  t ng t m c ng tac n m 2022
B AO CAO

kháng cáo. Án có kháng nghị: Không.

Trong công tác giải quyết, xét xử các loại án dân sự và việc dân sự, Tòa án đã phối hợp tốt với chính quyền địa phương, tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn để có hướng hòa giải giữa các đương sự. Trên cơ sở đó đã giải quyết được kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự và con chưa thành niên.

5. Xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND:

Cũ chuyển sang: Không; thụ lý mới: 82 hồ sơ với 82 người. Đã giải quyết xong 82 hồ sơ với 82 người (quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 30 người và giáo dục bắt buộc 23 người; đình chỉ 29 người). Tỷ lệ giải quyết 100%.

Việc quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, đảm bảo thực hiện đúng đối tượng, đúng pháp luật; đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật cho người bị đề nghị. Góp phần thực hiện tốt hơn công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự của chính quyền cơ sở và nhận được sự đồng tình của cộng đồng, quần chúng nhân dân cũng như người bị xử lý và thân nhân gia đình họ.

6. Xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước; xét giảm cải tạo không giam giữ; rút ngắn thời gian thử thách của án treo:

- *Xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước*: Thủ lý 10 hồ sơ với số tiền 79.798.750đ. Trong đó: Xét miễn 04 hồ sơ với số tiền 32.169.000đ; xét giảm 06 hồ sơ với số tiền 47.629.750đ, tỷ lệ giải quyết đạt 100%.

- *Xét giảm cải tạo không giam giữ*: 04 hồ sơ với 04 người.

- *Xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo*: 02 hồ sơ với 02 người.

7. Công tác thi hành án hình sự: Là khâu quan trọng, sau cùng của hoạt động tố tụng. Đảm bảo các bản án đã có hiệu lực pháp luật đều được đưa ra thi hành. Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo đã có sự phối hợp tốt với cơ quan Thi hành án hình sự, Công an huyện Tuần Giáo đưa những người bị kết án đi thi hành đầy đủ, kịp thời, không có trường hợp nào để quá thời hạn không ra quyết định thi hành án. Các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự kịp thời, thi hành đúng quy định. Thực hiện 100% việc ủy thác tư pháp.

- Tổng số người bị kết án là 122 người. Trong đó: Ra quyết định thi hành án: 122 người bị kết án (tù có thời hạn 117 người bị kết án; án treo 05 người bị kết án).

- Hoãn chấp hành án phạt tù: Cũ còn lại 05 người bị kết án, thụ lý mới 02 người bị kết án, tổng số 07 người bị kết án; trong năm đã có 02 người được hoãn chấp hành án phạt tù đã đi chấp hành án. Số người được hoãn chấp hành án phạt tù còn lại là 05 người bị kết án (04 người nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, 01 người bị bệnh nặng).

- Trốn thi hành án, Công an đã có quyết định truy nã 01 người.

Tòa án đã phối hợp tốt với cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện và chính quyền các xã, thị trấn theo dõi các trường hợp được hoãn thi hành án.

8. Công bố bản án: Từ ngày 01/12/2020 đến ngày 30/11/2021 Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo đã công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án là 344/301 bản án, quyết định phải đăng. Có 10 bản án chưa công bố vì án chưa

có hiệu lực pháp luật. Việc công bố các bản án, quyết định đảm bảo đúng theo quy định tại Nghị quyết số: 03/NQ-HĐTP ngày 16/7/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về công bố bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên cổng thông tin điện tử của Tòa án.

9. Công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo:

- Đơn về đơn khiếu nại, tố cáo: Không
- Đơn khiếu nại theo thủ tục tố tụng: Có 01 đơn đã mở phiên họp không chấp nhận yêu cầu của đương sự.
- Đơn kiến nghị, phản ánh: 04 lượt công dân; trong đó có 01 đơn chuyển Công an huyện Tuần Giáo giải quyết theo thẩm quyền, 03 đơn đương sự đề nghị tiếp tục giải quyết vụ án.

Đơn vị luôn chú trọng công tác tiếp dân, ý kiến của nhân dân chủ yếu là tìm hiểu về thủ tục tố tụng dân sự và các quan hệ pháp luật dân sự, Luật hôn nhân gia đình, Luật đất đai. Đơn vị đã mở sổ ghi chép đầy đủ ý kiến của công dân, giải thích đầy đủ, đúng vấn đề cần tìm hiểu của công dân bằng hình thức trực tiếp hoặc bằng văn bản.

10. Công tác Hội thẩm nhân dân:

Trong năm đơn vị Tòa án đã có sự phối hợp tốt với Đoàn hội thẩm. Tổ chức và phân công cho các vị Hội thẩm tham gia xét xử các vụ án đạt kết quả tốt. Tạo điều kiện thuận lợi để các vị Hội thẩm nghiên cứu hồ sơ trước khi xét xử; các vị Hội thẩm được phân công xét xử đã sắp xếp thời gian, công việc của cơ quan và đến tham gia nghiên cứu hồ sơ, xét xử đảm bảo quy định. Trong công tác xét xử Hội thẩm nhân dân đã thể hiện được vai trò độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Tòa án đảm bảo các chế độ chính sách theo quy định hiện hành cho Hội thẩm nhân dân. Kết quả xét xử, các vị Hội thẩm đã tham gia xét xử đạt tỷ lệ 100%. Tính đến thời điểm báo cáo (tháng 01/12/2021) do dịch bệnh Covid-19 nên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên chưa tổ chức tập huấn nghiệp vụ xét xử cho Hội thẩm nhân dân.

Các vị Hội thẩm có ý thức trách nhiệm cao khi được phân công xét xử. Khi tiến hành tố tụng các vị Hội thẩm nhân dân đều sử dụng trang phục đúng quy định đã thể hiện được tính trang nghiêm tại phiên tòa.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm:

Để nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, việc dân sự, áp dụng biện pháp xử lý hành chính, Tòa án đã đề ra nhiều biện pháp đồng bộ như: Tăng cường trách nhiệm của Thẩm phán, công chức và ký luật công vụ. Chú trọng cử Thẩm phán, Thư ký Tòa án tham gia tập huấn trực tuyến công tác chuyên môn nghiệp vụ. Tăng cường công tác kiểm tra, rút kinh nghiệm chuyên môn. Các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật đã được bổ sung và cụ thể hơn thuận lợi cho công tác áp dụng.

Tập thể lãnh đạo có sự thống nhất chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Cán bộ công chức đều có ý thức và trách nhiệm cao với nhiệm vụ được giao, tạo điều kiện hỗ trợ nhau trong thi hành nhiệm vụ.

Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thường xuyên có sự trao đổi thống nhất ý kiến trong quá trình tiến hành tố tụng. Đảng ủy chính quyền địa phương xã, thị trấn đã tạo điều kiện và phối hợp với Tòa án trong giải quyết các vụ án.

2. Tồn tại và nguyên nhân:

Có 02 vụ án hình sự, mỗi vụ án bị hủy một phần về quyết định trách nhiệm hình sự, 01 vụ án hình sự bị sửa một phần. Nguyên nhân do chưa có sự thống nhất về áp dụng pháp luật.

Nhận thức pháp luật của người dân có phần hạn chế, không thực hiện được việc cung cấp chứng cứ cho Tòa án theo quy định của pháp luật. Đa số người dân hiểu rằng để khởi kiện ra tòa án chỉ cần viết đơn khởi kiện còn việc giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ là nghĩa vụ của Tòa án. Áp lực giải quyết án càng ngày tăng do tính chất phức tạp của các vụ án ngày một đa dạng.

Án dân sự phần lớn là tranh chấp về quyền sử dụng đất, do người sử dụng đất đều chưa đăng ký đất đai với cơ quan quản lý đất đai, nên khi giải quyết các vụ án này cũng bị kéo dài. Mặt khác do dịch bệnh Covid-19 cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết của loại án.

Tòa án không có cán bộ chuyên trách theo dõi công tác Thi hành án hình sự nên trong khâu tổ chức thực hiện gặp nhiều khó khăn, nhất là việc kiểm tra, theo dõi các trường hợp người bị kết án phạt tù, cho hưởng án treo và được tạm hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2022:

1. Triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; triển khai học tập chuyên đề toàn khóa “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”; gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Nghị quyết số 49-NQ/TW giai đoạn 2016-2020 và Kết luận số 92-KL/TW của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương số 49-NQ/TW “chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2021”.

2. Các vụ việc giải quyết trong thời hạn luật quy định; không kết án oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm. Phấn đấu giảm tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán thấp hơn năm 2021. Phấn đấu đạt chỉ tiêu xét xử án hình sự từ 90% trở lên; án hành chính đạt từ 80% trở lên; các loại vụ, việc dân sự, Hôn nhân và gia đình đạt từ 85% trở lên; xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp hành chính tại Tòa án đạt từ 99% trở lên; tỷ lệ hòa giải vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại cao hơn năm trước. Ra quyết định thi hành án phạt tù đúng thời hạn đối với 100% số người bị kết án mà bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật; việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án phải đủ căn cứ và đúng pháp luật.

3. Thực hiện nghiêm túc quy định của Nghị quyết số: 03/NQ-HĐTP ngày 16/7/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về công bố bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên cổng thông tin điện tử của Tòa án: 100% bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thuộc trường hợp được công bố đều được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử theo quy định.

Thực hiện có hiệu quả các phiên tòa teo yêu cầu cải cách tư pháp; nâng cao

chất lượng việc rút kinh nghiệm sau mỗi phiên tòa, không làm chiếu lệ, hình thức. Đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu, mỗi Thẩm phán xét xử ít nhất 02 phiên tòa rút kinh nghiệm.

4. Giải quyết kịp thời đơn thư kiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp tốt với Đoàn hội thẩm phân công công tác xét xử cho Hội thẩm nhân dân đạt từ 95% trở lên.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ công chức; coi trọng công tác tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến 100% cán bộ công chức trong đơn vị.

2. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra để phát hiện và uốn nắn các biểu hiện sai sót, không để cán bộ có các chức danh tư pháp vi phạm đạo đức nghề nghiệp, vi phạm quy chế chuyên môn.

3. Liên hệ chặt chẽ với đoàn Hội thẩm để phân công các đồng chí Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử được; đảm bảo 100% Hội thẩm được tham gia tập huấn để nâng cao nghiệp vụ công tác và tham gia xét xử các loại án.

4. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng trong giải quyết các loại vụ án; tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương cùng cấp để thực hiện tốt nghiệp vụ công tác của Tòa án nhân dân.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Trong quá trình giải quyết tranh chấp đất đai, việc tiến hành hòa giải cơ sở là thủ tục bắt buộc để Tòa án nhân dân đủ điều kiện thụ lý vụ án. Đề nghị UBND các xã, thị trấn chú trọng việc hòa giải tranh chấp đất đai; khi hòa giải đảm bảo đúng, đủ thành phần tham gia hòa giải và nội dung hòa giải theo quy định tại Điều 202 Luật Đất đai và Điều 88 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Đề nghị Cơ quan quản lý đất đai, UBND các xã và thị trấn tăng cường quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật về đất đai cho nhân dân.

Trên đây là báo cáo công tác giải quyết, xét xử các loại vụ, việc năm 2021 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo trình tại kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân huyện khóa XXI.

Nơi nhận:

- TTHĐND huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Ban pháp chế HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu.



Nguyễn Việt Hương